TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đăng Thiện

Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025;

Đối với các bị cáo:

1. **Lê Quý Q**, sinh ngày 06/7/1985 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038085002300; Nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quý S và bà Lê Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến nay; Có mặt.

2. **Lưu Đặng T**, sinh ngày 17/5/1988 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038088016881; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Đặng T1 và bà Phạm Thị L; Có vợ là Phạm Thị H1 và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/8/2022 bị Công an xã X, huyện T xử phạt vi phạm

hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép (đã nộp phạt). Bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến nay; Có mặt.

3. **Nguyễn Xuân T2**, sinh ngày 01/01/1993 tại: Xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Số thẻ Căn cước công dân: 038093013043; Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân L1 và bà Lê Thị N; Có vợ là Nguyễn Thị N1 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 04/10/2024, chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2024 đến nay; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Ngọc T3, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn A Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Đình Q1, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Anh Lưu Đặng P, sinh năm 1980; Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Cộng Lực, xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá

4. Anh Nguyễn Duy T4, sinh năm 2001; Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Tuy D, sinh năm 1991; Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

6. Chị Hoàng Thị N2, sinh năm 1971, địa chỉ: Khu phố P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

7. Anh Lê Phi H2, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

8. Anh Lê Văn N3, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

9. Anh Kiều Đình H3, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố G, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

10. Bà Lê Thị N, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20 hoặc 21 tháng 9 năm 2024, Lê Quý Q gọi cho Lê Đình Q1, sinh năm 1984 trú tại thôn C, T, T, Thanh Hóa để hỏi mua ma tuý thì Q1 đồng ý bán với giá 500.000 đồng một gói. Sau đó Q nói chuyện với Lưu Đặng T, Nguyễn

Xuân T2 và Đỗ Ngọc T3 về việc có thể mua được ma tuý mỗi gói giá 500.000đ.

Khoảng 18 giờ ngày 26/9/2024, Đỗ Ngọc T3 sử dụng số điện thoại 0876.305.345 gọi vào số 0968.192.132 của Q hỏi mua 500.000 đồng ma tuý. Q gọi vào số 0966.594.902 của Q1 thì Q1 bảo chờ khoảng 1 tiếng nữa mới có ma tuý. Q nói lại cho T3 biết đồng thời nhắn tin số tài khoản của mình cho T3 và bảo chuyển tiền trước để khi nào có sẽ đi mua ma tuý. Do không có tài khoản nên T3 đến của hàng bán điện thoại ở thôn T, xã X Nguyễn Duy T4 - sinh năm 2001 chuyển số tiền 500.000 đồng từ tài khoản MB số 0969.107.736 của T4 đến tài khoản MB số 0968.192.132 của Q rồi thông báo lại cho Q biết việc đã chuyển tiền cho Q. Sau khi nhận được tiền, Q gọi lại cho Q1 để hỏi có ma tuý chưa thì Q1 bảo đã có ma tuý và hẹn đến khu vực gần chợ L3 (thuộc khu C, thị trấn L, huyện T) để lấy ma tuý. Sau đó Q đi bộ đến nhà Lưu Đặng P - sinh năm 1980 trú tại thôn T, xã X, huyện T để mượn xe môtô nhãn hiệu Honda Aiblade Biển kiểm soát 36D1-674.52. Q điều khiển xe lên đến cây xăng ở khu C, thị trấn L, huyện T, Q nhờ anh Lê Phi H2, sinh năm 1982 trú tại Thôn H, xã X, huyện T (là nhân viên cây xăng) đổi 500.000 đồng tiền tài khoản lấy tiền mặt. Khi lấy được tiền mặt Q đến điểm hẹn đưa cho Q1 500.000 đồng và nhận một gói ma tuý. Sau khi mua được ma túy, Q mang về cánh đồng thuộc khu phố G, thị trấn L, huyện T dùng giấy bạc lấy 1/3 số ma tuý đã mua được để sử dụng bằng cách đốt, hít. Số ma túy còn lại Q gọi điện cho T3 hẹn đến cầu Đ đoạn giáp ranh giữa xã X và xã T để lấy. Đến nơi, do không thấy T3 nên Q giấu ma tuý ở mép đường gần chân cầu Đ và đặt một cây mía lên rồi điện thoại chỉ chỗ cho T3 biết. Sau đó Q đi về trả xe cho P rồi về nhà. T3 đi đến nơi lấy được ma tuý thì mang về trạm bơm thuộc thôn A Y, xã T, huyện T sử dụng một phần, phần còn lại đến ngày 03/10/2024 T3 mang đến địa điểm trước đó để sử dụng thì bị Công an phát hiện, thu giữ:

- 01 gói giấy màu trắng, bên trong có bám dính chất bột màu trắng.

- 01 xilanh nhựa gắn đầu kim tiêm.

- 01 điện thoại di động nhãn nhiệu "iTel" loại bàn phím gắn thẻ sim số thuê bao 0876.305.345.

Khoảng 08 giờ ngày 02/10/2024, Nguyễn Xuân T2 sử dụng điện thoại số 0382987004 gọi đến số 0968.192.132 của Q hỏi có mua ma tuý không thì cho T2 góp 200.000 đồng để mua ma tuý về sử dụng chung, Q nói với T2 là khi nào có Q sẽ gọi. Một lúc sau Lưu Đặng T sử dụng số điện thoại 0337057811 gọi điện vào số 0968.192.132 hỏi Q có đi mua ma tuý không cho T góp 200.000 đồng để mua ma tuý chung về sử dụng cùng nhau. Q đồng ý nhưng không nói cho T biết việc T2 cũng gọi góp tiền mua ma túy. Q sau đó gọi Q1 hỏi mua ma tuý thì được Q1 đồng ý và hẹn lên bờ sông N (thuộc khu D, thị trấn L, huyện T) để lấy ma tuý. Q gọi lại cho T bảo T chuyển tiền trước và đến đón Q. T sử dụng tài khoản ngân hàng V số 0985698797 của mình chuyển vào tài khoản MB số 0968192132 của Q 200.000 đồng. Lúc này T đang chờ để chở lúa cho nhà ông Lương Ngọc T5 - sinh năm 1960 trú tại thôn Q, xã X, huyện T do lúa chưa gặt được nên T mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 36X2- 0227 của ông T5 đi đến thôn C, xã X. Gặp nhau, cả hai cùng đi đến khu phố G, thị trấn L, huyện T và

dừng lại ở quán nước của anh Kiều Đình H3 - sinh năm 1990. Tại đây, T đưa cho Q 15.000 đồng để mua xilanh, nước cất (nhưng không nói mua số lượng bao nhiêu) và ngồi uống nước còn Q mượn mũ bảo hiểm của anh H3, sử dụng xe của T đi đến cây xăng ở khu C, thị trấn L, huyện T nhờ anh Lê Văn N3 - sinh năm 1982 (là nhân viên cây xăng) đổi tiền từ tài khoản để lấy 600.000 đồng tiền mặt. Đổi được tiền, Q gọi lại cho Q1 và đi đến điểm hẹn, tại đây Q đưa 500.000 đồng cho Q1 và nhận một gói giấy trắng chứa ma túy. Trên đường về, Q vào hiệu thuốc của chị Hoàng Thị N2 - sinh năm 1971, ở khu phố P, thị trấn L, huyện T mua 03 xilanh, 03 ống nước cất và chuyển 20.000 đồng vào tài khoản MB số 0702119458 của chị N2 để mua kẹo ngậm rồi về đón T đi ra cánh đồng gần trường tiểu học xã X cũ. Trên đường về, Q gọi cho T2 thông báo về việc đã mua được ma tuý và bảo Toàn cầm tiền lên gần trường học Xuân L2 để sử dụng nhưng không nói việc T góp tiền sử dụng cùng. Khi Q và T ra đến bụi tre giữa cánh đồng thuộc khu Phố G, thị trấn L, huyện T thì T2 cũng lên đến nơi. T2 đưa cho Q 200.000 đồng. Tại đây Q bỏ ma túy, xi lanh, nước cất xuống nền bê tông rồi cả ba tự lấy ma túy, tự pha ma tuý và tiêm trực tiếp vào tĩnh mạch tay. Sau khi sử dụng xong Q đã gom ba xilanh bỏ vào túi nilon rồi bỏ vào bụi tre gần đó. T2 tự đi xe máy về nhà còn T chở Q về gần nhà rồi đi ra cánh đồng làm việc tiếp.

Xác định hiện trường, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ:

- Các mảnh thủy tinh màu trắng (niêm phong trong phong bì kí hiệu TT1)

- 01 ống xilanh đã qua sử dụng được bỏ vào túi nilong màu trắng, một đầu bị xé rách (niêm phong trong phong bì kí hiệu TT2)

- 01 ống xilanh đã qua sử dụng; 03 vỏ túi nilong (loại vỏ túi đựng xilanh) đã bị xé rách; 02 vỏ ống thủy tinh, trên ống có chữ NOVOCAIN màu đỏ (niêm phong trong phong bì kí hiệu TT3)

- 03 ống xilanh đã qua sử dụng; 03 vỏ túi nilong (loại vỏ túi đựng xilanh) đã bị xé rách; 02 vỏ ống thủy tinh, trên ống có chữ NOVOCAIN màu đỏ (niêm phong trong phong bì kí hiệu TT4).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quý Q, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0968.192.132 và 0347.076.684, phần ứng dụng có tài khoản MB số 0968.192.132 mang tên Lê Quý Q.

Ngày 04/10/2024, Lưu Đặng T, Nguyễn Xuân T2 xin đầu thú, Cơ quan điều tra thu giữ của Lưu Đặng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 gắn thẻ sim số thuê bao 0985.698.797. Thu giữ của Nguyễn Xuân T2 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0382987004.

Kiểm tra điện thoại của Q, T3 phát hiện lịch sử cuộc gọi, lịch sử giao dịch chuyển tiền và tin nhắn trao đổi mua bán ma túy giữa hai bên.

Kiểm tra chất ma tuý trong cơ thể của T2, T, Q, T3 đều dương tính với ma tuý, loại Heroine.

Ngày 05/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1113/QĐ - ĐCSMT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định chất ma tuý có trong gói giấy thu giữ của Đỗ Ngọc T3 và trong các xi lanh thu giữ tại nơi các đối tượng sử dụng ma tuý.

Tại kết luận giám định số: 3730/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T có kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà bám dính bên trong gói giấy màu trắng (loại giấy viết) của phong bì niêm phong ký hiệu "MT" gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,008g loại Heroine.

- Tìm thấy chất ma tuý loại Heroine bám dính bên trong một ống xi lanh đã qua sử dụng của phong bì niêm phong ký hiệu "TT2", một ống xi lanh đã qua sử dụng của phong bì niêm phong ký hiệu "TT3", ba ống xi lanh đã qua sử dụng của phong bì niêm phong ký hiệu "TT4" gửi giám định.

Ngày 06/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1118/QĐ - ĐCSMT, trưng cầu Phòng K Công an tỉnh T giám định sinh học xác định ADN có trên các xilanh và mảnh giấy trắng niêm phong trong phong bì "MT" gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 3872/KL - KTHS ngày 15/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- 01 ống xilanh của phong bì ký hiệu TT2, 01 xilanh của của phong bì ký hiệu TT3 và 01 ống xi lanh số 1 của phong bì ký hiệu TT4 gửi giám định có tế bào của Lê Quý Q.

- Các mẫu vật còn lại đều có tế bào người. Do lượng tế bào ít nên không xác định kiểu gen.

Ngày 07/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1121/QĐ - SMT, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C giám định chất ma túy trong nước tiểu của Q, T2, T.

Tại Kết luận giám định số 7758/KL - KTHS ngày 23/10/2024 của V1 Bộ C kết luận: Đều tìm thấy các sản phẩm chuyển hoá của heroine (morphine, Codeine, 6 - M) trong các mẫu nước tiểu ghi rõ họ tên của Lê Quý Q, Nguyễn Xuân T2 và Lưu Đặng Thức .

Điện thoại số thuê bao 0337057811 xác định là của chị Lưu Thị Như Q2, sinh năm 2009 (là con gái T), T đã mượn để gọi điện cho Q, bản thân chị Q2 không biết việc T sử dụng điện thoại để mua ma tuý, nên cơ quan điều tra không thu giữ.

Nguyễn Xuân T2 đã sử dụng số tiền 200.000đ mà chị dâu tên là Nguyễn Thị B - sinh năm 1984 trú tại thôn C, xã X, huyện T cho ứng vào sáng ngày 02/10/2024 để mua thuốc tiêm đau lưng và sim điện thoại số 0382987004 của T2 được T2 lắp vào điện thoại của bà Lê Thị N - sinh năm 1964, là mẹ của T2 để sử dụng. Chị B, bà N không biết việc Q mua ma tuý nên không có căn cứ xử lý và thu giữ.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma tuý của Lê Đình Q1 cho Q vào các ngày 26/9/2024 và 02/10/2024 tại huyện T, cơ quan CSĐT Công an huyện T, Thanh Hoá đã khởi tố, kết thúc điều tra đề nghị truy tố đối với Lê Đình Q1 trong vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 32/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 09/10/2024.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 gắn thẻ sim số thuê bao 0985.698.797 thu của Lưu Đặng Thức .

- 01 xi lanh nhựa có gắn kim tiêm thu của Đỗ Ngọc T3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen loại bàn phím gắn thẻ sim số thuê bao 0876.305.345 thu của Đỗ Ngọc T3.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0968.192.132 và 0347076684 thu của Lê Quý Q.

- 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0382987004 thu của Nguyễn Xuân T2.

- 01 phong bì niêm phong vật chứng có chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thúy H4, Trần Xuân T6 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 gói giấy màu trắng (loại giấy viết) của phong bì ký hiệu MT; 01 ống xilanh đã qua sử dụng được bỏ trong túi nilong màu trắng, một đầu bị xé rách của phong bì ký hiệu TT2; 01 ống xilanh đã qua sử dụng, 03 vỏ túi ni lông (loại vỏ túi đựng xi lanh) đã bị xé rách, 02 vỏ ống thuỷ tinh trên ống thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN màu đỏ của phong bì ký hiệu TT3; 03 ống xilanh đã qua sử dụng, 03 vỏ túi ni lông (loại túi đựng xi lanh) đã bị xé rách, 02 vỏ ống thuỷ tinh trên ống thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN màu đỏ của phong bì ký hiệu TT4.

Hiện đang được quản lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTX ngày 26/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố: Bị cáo Lê Quý Q về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Quý Q, Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2, đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quý Q phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Các bị cáo Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Quý Q từ 26 đến 28 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Q phải chịu từ 09 năm 08 tháng đến 10 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt các bị cáo Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2, mỗi bị cáo từ 25 đến 28 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024.

- Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo Lê Quý Q 500.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu sung công quỹ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 gắn thẻ sim số thuê bao 0985.698.797 thu của Lưu Đặng Thức .

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen loại bàn phím gắn thẻ sim số thuê bao 0876.305.345 thu của Đỗ Ngọc T3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0968.192.132 và 0347076684 thu của Lê Quý Q.

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 xi lanh nhựa có gắn kim tiêm thu của Đỗ Ngọc T3.

+ 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0382987004 thu của Nguyễn Xuân T2.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng có chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thúy H4, Trần Xuân T6 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 gói giấy màu trắng (loại giấy viết) của phong bì ký hiệu MT; 01 ống xilanh đã qua sử dụng được bỏ trong túi nilong màu trắng, một đầu bị xé rách của phong bì ký hiệu TT2; 01 ống xilanh đã qua sử dụng, 03 vỏ túi ni lông (loại vỏ túi đựng xi lanh) đã bị xé rách, 02 vỏ ống thuỷ tinh trên ống thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN màu đỏ của phong bì ký hiệu TT3; 03 ống xilanh đã qua sử dụng, 03 vỏ túi ni lông (loại túi đựng xi lanh) đã bị xé rách, 02 vỏ ống thuỷ tinh trên ống thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN màu đỏ của phong bì ký hiệu TT4.

Các bị cáo Lê Quý Q, Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Quý Q, Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản vụ việc, Biên bản khám xét, Dữ liệu điện tử, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 26/9/2024, Lê Quý Q có hành vi mua 500.000 đồng ma túy của Lê Đình Q1. Sau khi mua được ma túy, Q đã sử dụng hết một phần, phần còn lại Q bán cho Đỗ Ngọc T3 lấy số tiền 500.000 đồng tại thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Số ma túy mua được T3 đã đã sử dụng hết một phần, phần còn lại có trọng lượng 0,008g, loại Heroine vào ngày 03/10/2024 T3 mang đến trạm bơm thuộc thôn A Y, xã T để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện thu giữ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Lê Quý Q đã phạm tội:*"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Do không đủ tiền để tự mua ma túy sử dụng, nên giữa Lê Quý Q với Nguyễn Xuân T2 và giữa Lê Quý Q với Lưu Đặng T có bàn bạc và thống nhất với nhau về việc góp tiền để Q đi mua ma túy về sử dụng chung, cụ thể hành vi của từng bị cáo như sau:

+ Ngày 02/10/2024, sau khi bàn bạc và thống nhất với T2 và T việc góp tiền mua ma túy về sử dụng chung, Lê Quý Q đã trực tiếp liên lạc và đi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng (trong đó: Thức góp 200.000đ, T2 góp 200.000đ, Q góp 100.000 đồng) và mua xi lanh, nước cất. Sau khi mua được ma túy, khi Q, T2 và T gặp nhau tại khu vực thuộc khu phố G, thị trấn L, huyện T, thì Q bỏ gói ma túy, xi lanh và nước cất xuống nền bê tông, rồi lần lượt Q, T và T2 tự lấy ma túy, tự pha chế ma túy và tiêm trực tiếp vào tĩnh mạch tay.

+ Ngày 02/10/2024, T đã góp 200.000 đồng cho Q để Q đi mua ma túy; 15.000 đồng để mua xilanh, nước cất; đưa phương tiện cho Q đi mua ma tuý và cùng sử dụng chung ma túy với Q tại khu phố G, thị trấn L, huyện T.

+ Ngày 02/10/2024, T2 thống nhất góp 200.000 đồng cho Q để Q đi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, Q đã thông báo cho T2 biết và T2 đã đưa cho Q 200.000 đồng để cùng sử dụng chung ma túy với Q tại khu phố G, thị trấn L, huyện T.

Như vậy, bị cáo Lê Quý Q đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người là T2 và T. Do đó hành vi của bị cáo Lê Quý Q đã phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2: Việc góp tiền mua ma túy để sử dụng chung với Q, Q không nói cho T và T2 biết; T2 và T cũng không biết việc cùng một thời điểm đã góp tiền cho Q mua ma túy về sử dụng chung; Khi Q mua được ma túy cùng T mang đến nơi sử dụng và gọi điện cho T2 cầm tiền đến sử dụng ma túy thì T2 và T mới biết việc sử dụng ma túy cùng Q. Do đó không có căn cứ để xử lý T và T2 về tình tiết định khung *"đối với 02 người trở lên" theo* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Lưu Đặng T và bị cáo Nguyễn Xuân T2 phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, đây là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân các bị cáo đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội; các bị cáo cũng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng đã bất chấp pháp luật và cố tình vi phạm. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh đối với các bị cáo, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[4] Vụ án không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó: Bị cáo Q tham gia trong cả hai nhóm đồng phạm với bị cáo T và nhóm đồng phạm với bị cáo T2 về cùng tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; ngoài ra bị cáo Q còn phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Ngọc T3, nên bị cáo Q phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo T2 và bị cáo T, các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập với nhau và chỉ phải chịu trách nhiệm ở vai trò sau bị cáo Q trong nhóm đồng phạm.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Quý Q và Nguyễn Xuân T2 lần đầu phạm tội và chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lưu Đặng T đã 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 24/8/2022 bị Công an xã X vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, nhưng bị cáo T đã chấp hành xong và đã được coi như là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Quý Q, Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Quý Q, Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được

hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2, sau khi phạm tội đã ra *"Đầu thú",* nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết phải xử phạt các bị cáo Lê Quý Q, Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T2 là cao so với tính chất, mức độ hành vi và vai trò của bị cáo trong vụ án, nên cần áp dụng mức án thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo T2. Như vậy mới đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Lê Quý Q, Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 không có tài sản riêng, hiện không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về số tiền do phạm tội mà có: Bị cáo Lê Quý Q bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Ngọc T3 vào ngày 26/9/2024, lấy số tiền 500.000 đồng. Đây là tiền do phạm tội mà có, vì vậy cần phải truy thu từ bị cáo Q để sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về vật chứng vụ án:

- Cần tịch thu, tiêu hủy đối với công cụ, phương tiện phạm tội và vật cấm tàng trữ, lưu hành, gồm:

+ 01 xi lanh nhựa có gắn kim tiêm thu của Đỗ Ngọc T3.

+ 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0382987004 thu của Nguyễn Xuân T2.

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng có chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thúy H4, Trần Xuân T6 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 gói giấy màu trắng (loại giấy viết) của phong bì ký hiệu MT; 01 ống xilanh đã qua sử dụng được bỏ trong túi nilong màu trắng, một đầu bị xé rách của phong bì ký hiệu TT2; 01 ống xilanh đã qua sử dụng, 03 vỏ túi ni lông (loại vỏ túi đựng xi lanh) đã bị xé rách, 02 vỏ ống thuỷ tinh trên ống thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN màu đỏ của phong bì ký hiệu TT3; 03 ống xilanh đã qua sử dụng, 03 vỏ túi ni lông (loại túi đựng xi lanh) đã bị xé rách, 02 vỏ ống thuỷ tinh trên ống thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN màu đỏ của phong bì ký hiệu TT4.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với các phương tiện liên lạc, đã sử dụng liên quan đến tội phạm, gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 gắn thẻ sim số thuê

bao 0985.698.797 thu của Lưu Đặng Thức .

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0968.192.132 và 0347076684 thu của Lê Quý Q.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen loại bàn phím gắn thẻ sim số thuê bao 0876.305.345 thu của Đỗ Ngọc T3.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[12] Về tình tiết liên quan vụ án:

Đối với hành vi của Nguyễn Xuân T2 đã sử dụng số tiền 200.000 đồng mà chị dâu tên là Nguyễn Thị B - sinh năm 1984, trú tại thôn C, xã X, T cho ứng vào sáng ngày 02/10/2024 để mua thuốc tiêm đau lưng và sim điện thoại số 0382987004 của T2 được T2 lắp vào điện thoại của bà Lê Thị N - sinh năm 1964, là mẹ của T2 để sử dụng. Chị B, bà N không biết việc Q mua ma tuý, nên không có căn cứ xử lý và thu giữ.

Điện thoại số thuê bao 0337057811 xác định là của chị Lưu Thị Như Q2, sinh năm 2009 (là con gái T), T đã mượn để gọi điện cho Q, bản thân chị Q2 không biết việc T sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma tuý, nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma tuý của Lê Đình Q1 cho Q vào các ngày 26/9/2024 và 02/10/2024 tại huyện T, cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã khởi tố, kết thúc điều tra đề nghị truy tố đối với Lê Đình Q1 trong vụ án hình sự theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 32/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 09/10/2024, nên không xử lý trong vụ án nay là phù hợp.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Quý Q;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2;

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 293; khoản 1 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quý Q phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Các bị cáo Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2 phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Lê Quý Q 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Lưu Đặng T 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T2 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Truy thu của bị cáo Lê Quý Q 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng),* sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 01 xi lanh nhựa có gắn kim tiêm;

+ 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0382987004;

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng có chữ ký, chữ viết của Trần Thị Thúy H4, Trần Xuân T6 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T bên trong có Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 gói giấy màu trắng (loại giấy viết) của phong bì ký hiệu MT; 01 ống xilanh đã qua sử dụng được bỏ trong túi nilong màu trắng, một đầu bị xé rách của phong bì ký hiệu TT2; 01 ống xilanh đã qua sử dụng, 03 vỏ túi ni lông (loại vỏ túi đựng xi lanh) đã bị xé rách, 02 vỏ ống thuỷ tinh trên ống thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN màu đỏ của phong bì ký hiệu TT3; 03 ống xilanh đã qua sử dụng, 03 vỏ túi ni lông (loại túi đựng xi lanh) đã bị xé rách, 02 vỏ ống thuỷ tinh trên ống thuỷ tinh có dòng chữ NOVOCAIN màu đỏ của phong bì ký hiệu TT4.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 gắn thẻ sim số thuê bao 0985.698.797;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh đen loại bàn phím gắn thẻ sim số thuê bao 0876.305.345;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16k màu đen gắn thẻ sim số thuê bao 0968.192.132 và 0347076684.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 27 ngày 27/02/2025.

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Quý Q, Lưu Đặng T và Nguyễn Xuân T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 05/TB-TA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 05 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2025/HS-ST ngày 25/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với bị cáo Lê Quý Q và đồng phạm có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại dòng thứ 33, 34 từ trên xuống dưới trang 1 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

"Con ông Lưu Đặng T1 và bà Phạm Thị L; Có vợ là Phạm Thị H1 và 03 con;".

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

"Con ông Lưu Đặng T7 và bà Phạm Thị L; Có vợ là Lê Thị H5 và 03 con;".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến